



Contact Methods
Mob: (86)18668768846
Tel: (86) 577 68668118
Wechat: zigpac123
Skype: bruce.chan1999
E-mail: bruce@zigpac.com
Whatsapp: +86-18668768846
Telegram: @Zigpacstickers

Company Info
Name: Wenzhou Zigpac Industry Limited
Address: No. 148-152, Building C, Jiangbin
Commercial and Residential Building, Longgang
City, Wenzhou City, Zhejiang 325802, China



YOUR CUSTOM PRINTING & PACKAGING PARTNER FOR SMALL AND MEDIUM BUSINESSES



Bao bì ống giấy tùy chỉnh: Hộp ống lồng 2 mảnh

Product Image













Details

Tiêu đề SEO: Bao bì ống giấy tùy chỉnh | Hộp ống lồng 2 mảnh Mô tả meta: Đặt hộp ống giấy 2 mảnh cho nến, mỹ phẩm và quà tặng. So sánh độ vừa vặn, kiểu hoàn thiện, làm mẫu, kiểm tra chất lượng và vận chuyển trước khi yêu cầu báo giá.

Hộp ống giấy lồng 2 mảnh tùy chỉnh kết hợp thân hình trụ với nắp tháo rời có phần chống lên thân. Với nến, mỹ phẩm đóng gói và quà tặng, hãy bắt đầu từ độ vừa sản phẩm, cảm giác mở và vị trí thiết kế, sau đó xác nhận vật liệu, khả năng bảo vệ, điều khoản đơn hàng và giao hàng thông qua báo giá riêng cho dự án cùng mẫu thực tế.

Dành cho nhà sáng lập thương hiệu, bên mua bao bì và đội ngũ sản phẩm: định dạng này đáng được cân nhắc khi cách trình bày vẫn quan trọng sau lần mua đầu tiên. Hãy hình dung lọ nến lộ ra dưới nắp nhấn, chai chăm sóc da được giữ trong miếng chén vừa khít, hoặc món quà được trình bày mà không cần hộp gấp thông thường. Mỗi ứng dụng cần được đánh giá riêng về độ vừa vặn và khả năng bảo vệ.

Bề ngoài hoàn thiện không thể bù đắp cho cảm giác mở khó chịu. Nắp lỏng, chai va lắc hoặc bề mặt in bị trầy xước có thể làm suy giảm trải nghiệm bạn mong muốn. Phát hiện các vấn đề đó sau khi đóng gói còn gây thêm công đoạn xử lý, bao bì thay thế và rủi ro khi ra mắt.

Giải pháp thực tế là phê duyệt gói bao bì như một hệ thống gồm: sản phẩm, miếng lót, thân ống, nắp và thùng carton vận chuyển. Trang này đề cập đến Hộp ống giấy lồng vào nhau tùy chỉnh 2 mảnh, thuộc mục Custom Boxes / Custom Paper Tubes. Kích thước, thông số vật liệu, chứng nhận, MOQ, thời gian sản xuất, trọng lượng đơn vị và kết quả hiệu suất vẫn chưa được xác nhận cho sản phẩm này.



Các ý tưởng ống và hoàn thiện minh họa; các cấu hình được mô tả cần kiểm tra độ khớp thực tế.

Xem hướng dẫn mua hàng

- [Điều gì khiến đây là hộp ống lồng 2 mảnh?](#)
- [Làm thế nào để quy định độ vừa vặn và thiết kế dễ đọc?](#)
- [Những bề mặt và chi tiết đóng nắp nào cần làm mẫu?](#)
- [Kiểm tra trước khi in cần giải quyết những gì?](#)
- [Quy trình làm mẫu và phê duyệt sản xuất nên thực hiện thế nào?](#)
- [Những kiểm tra chất lượng nào bảo vệ giao dịch mua?](#)
- [Lựa chọn bao bì nào phù hợp với ưu tiên mua hàng của bạn?](#)
- [Kiểm soát rủi ro vận chuyển và đặt hàng lặp lại như thế nào?](#)
- [Bạn cần đưa gì vào quyết định tìm nguồn cung ứng?](#)
- [Biến bản tóm tắt sản phẩm thành thông số sẵn sàng làm mẫu](#)

Điều gì khiến đây là hộp ống lồng 2 mảnh? [↑](#)

Đặc điểm xác định nằm ở mối quan hệ giữa thân và nắp tháo rời: nắp chồng lên thân rồi trượt ra để lộ sản phẩm bên trong. “Ống lồng 2 mảnh” mô tả cấu trúc mở, không phải độ dày thành, phương pháp cuộn hay cấp vật liệu đã được xác minh. Các chi tiết kết cấu đó phải nằm trong thông số đã phê duyệt.

Đây không phải là bộ phân phối nhấn đẩy, hộp có ren hay ống gửi thư công nghiệp. Dự án cần chức năng phân phối trực tiếp, cơ cấu khóa chuyên dụng hoặc vận chuyển không có thùng ngoài phải được đánh giá kết cấu riêng, thay vì giả định mọi bao bì hình trụ đều hoạt động giống nhau.

Tách phần trình bày khỏi việc chứa sản phẩm

Với chai chăm sóc da hoặc lọ nến được niêm kín, hãy đánh giá ống như bao bì thứ cấp bao quanh vật chứa chính. Với trà, cà phê hoặc hàng khô khác, xác định liệu có cần túi bên trong được niêm kín trước khi chọn lớp vỏ ngoài hay không. Roastar có hướng dẫn về sản phẩm ống giấy^[1] minh họa sự khác biệt này bằng cách đề cập túi bảo vệ cùng với ống giấy; các tuyên bố về cấp thực phẩm và tái chế chỉ áp dụng cho cấu hình của họ, không tự động áp dụng cho sản phẩm này.

Sức chứa, tải trọng hỗ trợ và số lượng sản phẩm vừa bên trong phải được xác định từ kích thước thực tế, trạng thái đã nạp và việc xác nhận bằng mẫu. Ảnh chụp ống đã chứa đầy không phải là thông số sức chứa hay bằng chứng về khả năng bảo vệ khi vận chuyển.

Làm thế nào để quy định độ vừa vận và thiết kế dễ đọc? [↑](#)

Bắt đầu với sản phẩm hoàn chỉnh ở trạng thái sẵn sàng bán. Bao gồm phần khóa rộng nhất, nhãn, lớp bọc bảo vệ và mọi thành phần đóng kèm. Ghi kích thước bằng milimét và khối lượng bằng gam, sau đó phân biệt không gian bên trong hữu dụng với bao ngoài hoàn thiện.

Trường thông số	Thông tin cần cung cấp hoặc xác nhận	Mục đích phê duyệt
Bao ngoài sản phẩm	Chiều rộng hoặc đường kính lớn nhất và tổng chiều cao, tính bằng mm	Xác định vật thể thực tế phải đi vào và ra khỏi ống
Kích thước bên trong hữu dụng	Đường kính trong và chiều cao hữu dụng, tính bằng mm; chờ phê duyệt mẫu	Tính đến miếng chèn, lớp bọc và khoảng hở
Kích thước ngoài hoàn thiện	Đường kính và chiều cao tổng thể khi đóng, tính bằng mm; chờ bản vẽ	Kiểm tra vị trí trên kệ, lưu kho và độ vừa thùng vận chuyển
Mối quan hệ giữa nắp và thân	Độ sâu phần chống và cảm giác mở dự kiến; chờ mẫu	Cân bằng khả năng tiếp cận với độ giữ nắp
Trạng thái đã nạp	Khối lượng sản phẩm tính bằng g, hướng đặt và bố trí miếng chèn	Xác định cấu hình cần đánh giá trong các thử nghiệm thao tác
Khu vực thiết kế	Khuôn thân và nắp, vị trí đường ghép và vùng bị che	Giữ thông tin thiết yếu luôn hiển thị sau khi lắp ráp

Các trường này là khung thông số, không phải giới hạn kích thước được quảng cáo. Không thay thế độ vừa bên trong bằng kích thước ngoài hoặc áp dụng khoảng hở chung nếu chưa kiểm tra sản phẩm và miếng chèn thực tế.

Cảm giác mở cũng cần được xem xét bằng mẫu thực tế. Paper Tube Co. có một giải thích độ vừa nắp^[2] mô tả cách giấy và điều kiện bảo quản có thể ảnh hưởng đến độ vừa do lực căng. Với dự án của bạn, hãy thống nhất hành vi mở và giữ nắp có thể chấp nhận thay vì chỉ dựa vào từ “khít”.



Xem xét thiết kế khi nắp đóng và khi tháo rời. Văn bản quan trọng không được biến mất dưới phần chống, còn hình ảnh chạy qua thân và nắp phải được đánh giá về độ căn chỉnh khi lắp ráp. Độ dễ đọc phải được đánh giá trên bề mặt cong thực tế, không chỉ trên bản xem trước màn hình phẳng.

Những bề mặt và chi tiết đóng nắp nào cần làm mẫu? [↑](#)

Về ngoài kraft, lớp bọc trắng có in, xử lý bề mặt mờ hoặc bóng, chi tiết dập foil, dập nổi và hiệu ứng phủ cục bộ là những hướng đáng thảo luận. Đây là các phương án đề xuất để báo giá, không phải danh sách tùy chọn đã xác nhận cho sản phẩm này. Hãy yêu cầu một mẫu thể hiện đồng thời loại giấy, cách trang trí và lớp hoàn thiện đề xuất.

So sánh diện mạo tại đường ghép, vành lộ ra và vùng nắp chống lên thân. Lớp hoàn thiện trông đẹp trên mẫu phẳng có thể cần xem xét thêm tại nơi nắp trượt qua thân. Nếu rõ mức trầy xước, độ lộ keo và diện mạo cạnh có thể chấp nhận trên mẫu đã phê duyệt.

Phần cứng khóa phía sau không thuộc ý tưởng sản phẩm ống lồng này. Các quyết định đóng nắp liên quan là độ chống của nắp, bề mặt tiếp xúc và nhãn niêm phong được chỉ định riêng nếu có. Niêm phong trang trí không chứng minh độ kín khí hoặc khả năng chống trẻ em; cả hai tính chất này đều chưa được xác minh cho sản phẩm.



Tách riêng tuyên bố về nguồn cung ứng và tuyên bố về xử lý sau sử dụng

Chúng nhận FSC liên quan đến nguồn cung ứng có trách nhiệm và quy trình truy xuất chuỗi hành trình sản phẩm, như được giải thích trong [hướng dẫn của FSC về giấy và bao bì](#)^[3]. Nếu cần chứng nhận, hãy yêu cầu tài liệu cho nguồn cung ứng để xuất và xác nhận tuyên bố áp dụng trước khi phê duyệt thiết kế. Chưa có chứng nhận FSC nào được xác lập cho sản phẩm này.

Tương tự, “nền giấy” không chứng minh khả năng tái chế, khả năng ủ phân hoặc mức giảm carbon cụ thể trên mọi trường hợp. Đánh giá toàn bộ kết cấu, gồm lớp bọc, lớp phủ, keo dán, lớp lót và miếng chèn, theo tuyến thu hồi dự kiến. Tăng khả năng chắn bảo vệ có thể tạo ra đánh đổi trong việc tách vật liệu.

Xác định ranh giới tiếp xúc thực phẩm

Đối với tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm dạng nước hoặc chất béo, [21 CFR 176.170](#)^[4] quy định các thành phần giấy và bì giấy liên quan trong những điều kiện cụ thể. Đây không phải là phê duyệt chung cho mọi ống giấy hoặc ứng dụng thực phẩm. Hãy xác định loại thực phẩm, điều kiện tiếp xúc và toàn bộ hệ vật liệu trước khi yêu cầu tài liệu chứng minh.

Không nên xem kết cấu giấy tiêu chuẩn là chống nước. Nếu độ ẩm, dầu mỡ hoặc khả năng cản oxy quan trọng, hãy nêu rõ chức năng chắn cần thiết và yêu cầu kiểm tra tính tương thích cùng hiệu năng. Chỉ riêng lớp lót đề xuất không phải bằng chứng về thời hạn sử dụng.

Kiểm tra trước khi in cần giải quyết những gì? [↑](#)

Phê duyệt kết cấu trước khi hoàn thiện thiết kế. Thay đổi đường kính, độ sâu nắp hoặc kết cấu lớp bọc sau khi duyệt thiết kế có thể làm thay đổi vùng hiển thị và mối quan hệ đường ghép. Hãy làm việc từ khuôn thân và nắp thực tế của dự án thay vì điều chỉnh tệp của nhà cung cấp có hình thức tương tự.

- **Hình học:** xác nhận tệp nào thuộc thân và tệp nào thuộc nắp.
- **Bố trí:** xác định vùng chống, đường ghép và khu vực bị che khi đóng.

- **Độ dễ đọc:** kiểm tra chữ nhỏ và chi tiết mảnh ở kích thước in dự kiến.
- **Màu sắc:** ghi lại màu quy trình hoặc màu điểm dự kiến cùng mẫu tham chiếu phê duyệt thực tế.
- **Hoàn thiện đặc biệt:** xác định riêng các vùng lá kim loại, dập nổi hoặc xử lý điểm.
- **Tuyên bố:** loại bỏ dấu chứng nhận, tuyên bố hiệu năng và cam kết xử lý sau sử dụng không có căn cứ.
- **Kiểm soát phiên bản:** ghi nhận phiên bản thiết kế đã duyệt cùng bản vẽ kết cấu tương ứng.



Bản mẫu kỹ thuật số có thể giải quyết các vấn đề về nội dung và vị trí. Bản này không thể xác định ma sát nắp, cảm giác bề mặt hoặc màu sắc thành phẩm trên loại giấy đã chọn. Hãy dành các quyết định đó cho mẫu vật lý, thay vì xem PDF đã duyệt là phê duyệt mọi đặc tính sản xuất.

Quy trình làm mẫu và phê duyệt sản xuất nên thực hiện thế nào? [↑](#)

Áp dụng phê duyệt theo từng giai đoạn để mỗi quyết định đều có căn cứ rõ ràng. Trình tự dưới đây là quy trình mua hàng đề xuất, không phải khẳng định về quy trình hiện có của nhà máy hay thời gian hoàn tất được bảo đảm.

1. **Gửi bản tóm tắt yêu cầu ứng dụng.** Bao gồm sản phẩm, kích thước, khối lượng khi nạp, số lượng theo từng thiết kế, điểm đến và khoảng thời gian cần nhận hàng.
2. **Xem xét kết cấu đề xuất.** Xác nhận kết cấu gồm 2 phần, độ vừa khít bên trong, ý tưởng miếng chèn và các ràng buộc vận chuyển.
3. **Đánh giá mẫu kết cấu.** Đặt sản phẩm thực vào rồi lấy ra; đánh giá cảm giác đóng, độ xê dịch và các cạnh lộ ra.
4. **Phê duyệt phần trang trí.** Đối chiếu mẫu in với thiết kế và các mẫu tham chiếu về lớp hoàn thiện đã chọn.
5. **Chốt mẫu tham chiếu tiền sản xuất.** Ghi nhận cùng nhau bản vẽ, vật liệu, phiên bản thiết kế và tiêu chí chấp nhận.
6. **Cho phép sản xuất theo các điều khoản đã thống nhất.** Xác nhận yêu cầu kiểm tra, đóng

gói và vận chuyển trước khi phát hành sản xuất.



Tách riêng thời gian chuẩn bị mẫu, phê duyệt, sản xuất, kiểm tra và vận chuyển trong lịch trình. Thời gian sản xuất được báo giá không phải ngày hàng đến. Mọi thay đổi về thiết kế, vật liệu hoặc kết cấu phải có lịch trình cập nhật, không âm thầm kể thừa ước tính ban đầu.

Chưa cung cấp số lượng đặt hàng tối thiểu, thời gian sản xuất hoặc khối lượng đơn vị dành riêng cho sản phẩm. Hãy yêu cầu số lượng đặt hàng tối thiểu tính theo chiếc, thời gian sản xuất với mốc bắt đầu được xác định rõ và khối lượng đơn vị tính bằng gam cho cấu hình đã duyệt. Đây vẫn là các hạng mục cần báo giá hoặc đo lường.

Những kiểm tra chất lượng nào bảo vệ giao dịch mua? [↑](#)

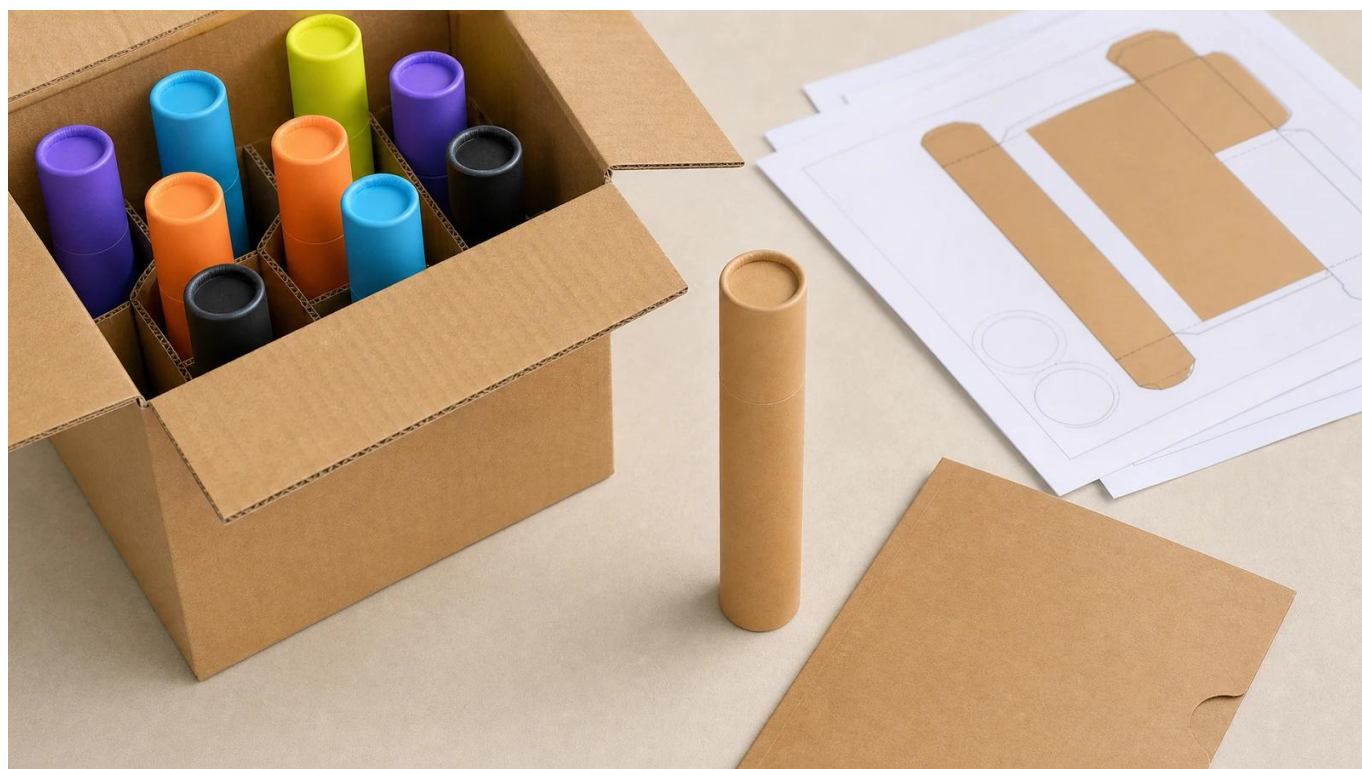
Biến các kỳ vọng chủ quan thành tiêu chí kiểm tra có thể quan sát. “Chất lượng cao cấp” nên được chuyển thành các giới hạn đã thống nhất về ngoại quan và chức năng, được hỗ trợ bằng mẫu tham chiếu và điều kiện kiểm tra được ghi nhận. Kế hoạch lấy mẫu, nhóm lỗi và ngưỡng chấp nhận phải được thống nhất cho đơn hàng.

Hạng mục kiểm tra	Nội dung cần kiểm tra	Bảng chứng cần yêu cầu
Kích thước và độ vừa khít	Không gian bên trong, kích thước khi đóng và thao tác đưa sản phẩm vào	Số đo đối chiếu với bản vẽ đã duyệt
Độ mở và khả năng giữ	Lực cần để lấy ra, tình trạng tách ngoài ý muốn và hành vi khi tái sử dụng	Phương pháp ghi nhận, số chu kỳ đã thống nhất và kết quả quan sát
Ngoại quan	Độ căn chỉnh in, màu sắc, vết keo, vết trầy xước và hoàn thiện cạnh	Ảnh kiểm tra và so sánh với mẫu tham chiếu
Độ nguyên vẹn khi lắp ráp	Độ gắn của đáy, độ bám của lớp quần và biến dạng	Các bước kiểm tra thao tác được xác định và hồ sơ lỗi
Phản ứng với môi trường	Độ vừa khít và ngoại quan sau khi lưu trữ trong điều kiện liên quan	Nhiệt độ, độ ẩm tương đối, thời lượng và quan sát

Hạng mục kiểm tra	Nội dung cần kiểm tra	Bằng chứng cần yêu cầu
Bảo vệ khi phân phối	Ống đã nạp, miếng chèn và thùng carton ngoài cùng	Cấu hình thử nghiệm, quy trình và kết quả chấp nhận

Chưa có ngưỡng đạt số liệu hay kết quả thử nghiệm thành công nào được thiết lập cho sản phẩm này. Hãy ghi lại các tiêu chí đề xuất trước khi thử nghiệm, để một mẫu trông có vẻ thuận lợi không thay thế được quyết định nghiệm thu có thể tái lập.

Để lập kế hoạch phân phối, phần tổng quan (ASTM D4169)^[5] của Westpak mô tả việc đánh giá các bao bì vận chuyển và hệ thống vận chuyển theo các nguy cơ phân phối. Hãy thảo luận quy trình phù hợp cho tuyến thực tế và kiện hàng đã nạp đầy đủ. Việc nhắc đến tiêu chuẩn không có nghĩa ống này đã vượt qua tiêu chuẩn đó hoặc mọi đơn hàng đều cần trình tự thử nghiệm giống hệt nhau.



Phép đo nén ở cấp vật liệu hoặc lõi giấy giải đáp các câu hỏi khác với thử nghiệm vận chuyển kiện hàng hoàn chỉnh. Không lấy tải trọng định mức của lõi công nghiệp áp dụng cho ống bán lẻ có trang trí. Với hàng dễ vỡ, mức bảo vệ vẫn phụ thuộc vào kích thước thực tế, trạng thái đã nạp và việc xác nhận bằng mẫu.

Lựa chọn bao bì nào phù hợp với ưu tiên mua hàng của bạn?



Hãy so sánh các phương án theo công việc chúng phải thực hiện. Phương pháp cuộn, cấu trúc mở và kết cấu lớp cản là những trục thông số khác nhau; không nên xem chúng là các nhóm sản phẩm loại trừ lẫn nhau hoặc xếp hạng bằng một điểm độ bền duy nhất không có căn cứ.

Phương án	Ưu tiên đáp ứng	Đánh đổi mua hàng chính	Nội dung cần xác minh
-----------	-----------------	-------------------------	-----------------------

Phương án	Ưu tiên đáp ứng	Đánh đổi mua hàng chính	Nội dung cần xác minh
Ống giấy lồng 2 phần	Hình thức trụ và kiểu mở bằng nắp tháo rời	Độ khít khi đóng và thể tích lưu kho của bao bì rỗng	Độ vừa sản phẩm, hoàn thiện và kích thước vận chuyển khi đóng gói
Hộp carton gấp	Lưu trữ phẳng trước khi lắp ráp	Yêu cầu khác nhau về hình thức và lắp ráp	Mức bảo vệ, công sức lắp ráp và tổng chi phí giao đến
Ống có sẵn kèm nhãn tùy chỉnh	Xây dựng thương hiệu quanh kích thước có sẵn	Ít tự do hơn về độ vừa và tỷ lệ sản phẩm	Khả dụng về kích thước, vị trí nhãn và việc bổ sung hàng
Bao bì composite có lớp cản	Mức bảo vệ chống ẩm, dầu mỡ hoặc oxy được chỉ định	Vật liệu bổ sung và độ phức tạp khi tái chế	Tính phù hợp cho tiếp xúc với sản phẩm, phương pháp hàn kín và kết quả lớp cản
Ống giấy đẩy sản phẩm lên	Phân phối công thức rắn tương thích	Cơ chế và yêu cầu công thức khác nhau	Thử nghiệm đẩy/lấy sản phẩm đã nạp; nằm ngoài phạm vi nhận dạng sản phẩm này

Chọn cấu trúc 2 phần khi hình thức và trải nghiệm mở của nó xứng đáng với không gian cùng công sức đặc tả. Chọn cấu trúc khác khi lưu trữ phẳng, phân phối trực tiếp hoặc hệ thống lớp cản đã được xác nhận mới là yêu cầu chính.

So sánh báo giá đầy đủ, không chỉ giá đơn vị nổi bật

Theo Custom Paper Tubes hướng dẫn giá^[6] cho biết tùy chỉnh ảnh hưởng đến chi phí bao bì. Hãy yêu cầu báo giá riêng cho ứng dụng cụ thể.

Yêu cầu báo giá phân tách rõ ống, miếng chèn, trang trí, thiết lập, mẫu, thử nghiệm, thùng carton ngoài và cước vận chuyển. Ghi lại các khoản loại trừ và điều kiện giao hàng. So sánh cùng số lượng và số lượng thiết kế để khoản tiết kiệm tương như có được không chỉ đơn thuần là do bỏ sót một hạng mục hoặc do phạm vi vận chuyển khác.

Kiểm soát rủi ro vận chuyển và đặt hàng lặp lại như thế nào? [↑](#)

Ống cứng không thể lưu trữ phẳng như carton gấp chưa lắp ráp. Hãy xem xét sớm kích thước thùng carton và không gian kho, thay vì cho rằng khối lượng từng chiếc thấp đồng nghĩa giao hàng rẻ. Cước vận chuyển phải được tính theo phương án đóng gói và điểm đến để xuất.

Một ví dụ bên ngoài hữu ích là thiết kế lại ống Lismore^[7] của Smurfit Westrock, trong đó chiều cao ống được điều chỉnh để duy trì khả năng tương thích với các thùng vận chuyển hiện có. Bài học mua hàng là phải đánh giá đồng thời bao bì bán lẻ và logistics; trường hợp này không xác lập kết quả môi trường hoặc vận chuyển tương đương cho sản phẩm này.



Đối với sản phẩm dễ vỡ, hãy đánh giá thùng carton bên ngoài bảo vệ và biện pháp cố định bên trong phù hợp. Kiểm tra độ xô dịch, tình trạng xô lệch nắp và tiếp xúc bề mặt trong điều kiện đóng gói dự kiến. Số ống trên mỗi thùng phải được xác định dựa trên kích thước thực tế, trạng thái đã nạp sản phẩm và kết quả xác nhận bằng mẫu đóng gói.

Đối với đơn hàng lặp lại, lưu giữ mẫu, bản vẽ, thiết kế in và quy cách đóng gói đã được phê duyệt. Xác định thay đổi nào cần phê duyệt lại, đặc biệt là thay đổi về giấy, hoàn thiện, miếng chèn hoặc khóa đóng. Thống nhất cách báo cáo lỗi, bằng chứng cần cung cấp và cách xử lý việc thay thế hoặc biện pháp khắc phục khác.

Bạn cần đưa gì vào quyết định tìm nguồn cung ứng? [↑](#)

- **Phê duyệt trải nghiệm thực tế trước khi sản xuất số lượng lớn.** — Độ vừa khít bên trong, cảm giác khi đóng nắp và hình thức in phải được đưa vào phê duyệt mẫu.
- **So sánh các cấu hình được giao.** — Bao gồm miếng chèn, hoàn thiện, kiểm tra, đóng gói và cước vận chuyển thay vì chỉ so sánh giá ống.
- **Chỉ đưa ra tuyên bố hiệu năng khi có bằng chứng cụ thể.** — Khả năng tiếp xúc thực phẩm, tính năng lớp cản, khả năng tái chế và mức độ phù hợp cho vận chuyển cần có tài liệu hỗ trợ cho kết cấu đã chọn.
- **Khi bán hàng vào châu Âu, hãy đưa lộ trình thời gian bao bì của EU vào kế hoạch.** — PPWR nhìn chung áp dụng từ ngày 12 tháng 8 năm 2026; từng nghĩa vụ có lịch triển khai riêng ([Nguồn^{\[8\]}](#)).

Chỉ riêng cấu trúc giấy không chứng minh được sự tuân thủ quy định. Hãy đính kèm thị trường đích, mục đích tiếp xúc dự kiến, tài liệu vật liệu và hướng dẫn thu hồi vào bản yêu cầu tìm nguồn cung. Nhờ đó, việc rà soát tuân thủ trở thành một nhiệm vụ mua hàng xác định thay vì tuyên bố mang tính trang trí được thêm vào khi phê duyệt thiết kế.

Biến bản tóm tắt sản phẩm thành thông số sẵn sàng làm mẫu [↑](#)

Ống lồng 2 mảnh phải giúp sản phẩm dễ trình bày, lấy ra và thao tác—không chỉ đẹp trong hình dạng. Quyết định mua hàng tốt nhất liên kết mẫu đã duyệt với thông số đo được, điều khoản đơn hàng thực tế và phương án đóng gói đã kiểm thử.

Hãy yêu cầu báo giá theo dự án, kèm kích thước sản phẩm, khối lượng khi đã đóng hàng, số lượng theo từng thiết kế, thiết kế đồ họa, điểm đến và khung thời gian giao hàng yêu cầu.

^[1]Ống giấy Roastar: Hướng dẫn của nhà sản xuất về dạng 2 mảnh và túi lót bảo vệ tùy chọn; thông số và tuyên bố của họ không được áp dụng cho sản phẩm này. [↵](#)

^[2]Độ vừa nắp Paper Tube Co.: Giải thích của nhà sản xuất về biến thiên độ vừa khít do lực căng và ảnh hưởng môi trường lên các bộ phận giấy. [↵](#)

^[3]Giấy và bao bì FSC: Giải thích chính thức về nguồn cung ứng có trách nhiệm và chứng nhận chuỗi hành trình nguyên liệu; chưa xác lập chứng nhận nào cho sản phẩm này. [↵](#)

^[4]Các bộ phận tiếp xúc thực phẩm theo eCFR: Tài liệu quy định dành cho các bộ phận giấy và bìa giấy tiếp xúc với thực phẩm dạng nước và chất béo trong những điều kiện xác định. [↵](#)

^[5]Kiểm tra phân phối Westpak: Giải thích phòng thí nghiệm về ASTM D4169; được trích dẫn như một khung kiểm tra, không phải phép thử đã hoàn tất hay chứng nhận sản phẩm. [↵](#)

^[6]Định giá Custom Paper Tubes: Hướng dẫn của nhà sản xuất giải thích mối quan hệ giữa tùy chỉnh và báo giá theo ứng dụng cụ thể. [↵](#)

^[7]Trường hợp đóng gói Lismore: ví dụ khách hàng của Smurfit Westrock về việc điều chỉnh chiều cao ống theo thùng vận chuyển hiện có; đây không phải là nghiên cứu điển hình cho sản phẩm này. [↵](#)

^[8]Tổng quan PPWR của Ủy ban châu Âu: Hướng dẫn chính thức về chất thải bao bì, bao quát phạm vi áp dụng chung và các yêu cầu vòng đời; từng nghĩa vụ cần được rà soát tính áp dụng. [↵](#)

Product Option